TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày: 20-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Ông Nguyễn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đặng Thị Thanh D; sinh năm: 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 384/20/15 đường Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh M (chết) và bà: Đặng Thị M; có chồng: Nguyễn Minh T và 02 (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt giữ ngày: 16/6/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê P – Sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: 185/6/8 đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 16/6/2019, Tổ tuần tra Công an Quận 5 phát hiện Lê Đặng Thị Thanh D ngồi sau xe môtô biển số 59L2-62140 do Nguyễn Ngọc T điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, T tiếp tục chạy xe vào đường Sư Vạn Hạnh. Khi đến trước số nhà 032 Lô H, Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10 thì Tổ tuần tra bắt giữ D, T thu giữ từ D: 01 gói nylon và giải giao cho Công an Phường 2, Quận 10. Qua kiểm tra, gói nylon thu giữ bên trong có 08 gói nylon nhỏ chứa tinh thể không màu và 07 viên nén màu vàng. Vụ việc được Công an Phường 2, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ

Tại Bản kết luận giám định số 1301/KLGĐ- H ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Tinh thể không màu trong 08 gói nylon được ký hiệu mẫu M1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9407gram, loại Methamphetamine; 07 viên nén màu vàng được ký hiệu mẫu M2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7172gram, loại MDMA".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Lê Đặng Thị Thanh D khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 ngày 15/6/2019, D được một đối tượng tên Oanh (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ lấy giùm 08 gói ma túy đá và 07 viên ma túy tổng hợp tại khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8 của đối tượng C (không rõ lai lịch, địa chỉ). Số ma túy, O đã thỏa thuận mua của C. O nói D ứng 9.000.000 đồng trả cho C rồi lấy ma túy giao cho O tại địa chỉ 75 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa; sau đó, O sẽ trả lại số tiền trên và trả công 300.000 đồng, D đồng ý. D nhờ Nguyễn Ngọc T chở đến khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8. Khi D đi về thì bị kiểm tra, bắt giữ như đã bắt như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Lê Đặng Thị Thanh D về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Đối với các đối tượng tên O, C (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Riêng Nguyễn Ngọc T không biết hành vi phạm tội của D, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 gói nylon rỗng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có số thuê bao: 0932940433 và số Imei: 869035040505519, (D dùng liên lạc vận chuyển ma túy).

Riêng đối với 01 xe môtô Honda Visinon (biển số 59L2-621.40; số khung: RLHJF5813GY474842, số máy: JF66E-0773682) do ông Trần Ngọc T là sở hữu hợp pháp. Ông T đã bán lại cho ông Lê P. Ngày 07/6/2019, ông Phan cho D thuê lại với giá 3.000.000 đồng/tháng. Việc D sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội, ông P không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho ông P.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Đặng Thị Thanh D về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2, 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Đặng Thị Thanh D từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham

gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Đặng Thị Thanh D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm"; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: bị cáo đã cất giữ trái phép: 19,9407g loại Methamphetamine + 2,7172g loại MDMA = 22, 6579 g, nhằm mục đích để vận chuyển, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo bị xét xử theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất

định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra căn cứ vào khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 gói nylon rỗng; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (Imei: 869035040505519, số thuê bao: 0932940433); là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đặng Thị Thanh D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm h khoản 2, 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Đặng Thị Thanh D;

Xử phạt bị cáo Lê Đặng Thị Thanh D 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo D 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon rỗng.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra).

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (Imei: 869035040505519, số thuê bao: 0932940433).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

Nguyễn Triệu Luật